

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **ĐH**

Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh	1.2. Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh thought
1.3. Mã học phần: MLTHCM.02	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành/ Thực tập:	0 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trương Thị Thu Hà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn Duyệt
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác-Lênin Kinh tế chính trị Chủ nghĩa xã hội khoa học

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.

- Giúp người học củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2.2.2. Kỹ năng

Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác.

2.2.3. Thái độ

Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Nghiên cứu các chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm cho sinh viên nhận thức sâu sắc thêm các nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh
CLO2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và các nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, CNXH, Đảng và Nhà nước, đoàn kết dân tộc, đạo đức, văn hoá và con người.
CLO3	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá.
CLO4	Có năng lực tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, biết bảo vệ những quan điểm khoa học và biết phê phán những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước
CLO5	Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội
CLO6	Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, con người mới có bản lĩnh, trách nhiệm.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1										
CLO 2										
CLO 3										
CLO 4										
CLO 5										
CLO 6										
Tổng hợp học phần										

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 6 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Điểm danh - Quan sát
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 7 Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.	50%	X	CLO 1 CLO 2	- Bài kiểm tra viết hoặc bài tập (Đáp ứng yêu cầu về nộp bài tập, hình thức trình bày)
		A2.2. Tuần 14 Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	50%	X	CLO 2 CLO5 CLO6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ:			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thi tự luận - Thi vấn đáp - Tiểu luận - Trắc nghiệm

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ BT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Khái niệm tư	2/0/0	- Hiểu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung	

	tướng Hồ Chí Minh 1.1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1.2. Quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.		- Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh		để hướng dẫn	chương 1, (tài liệu [1]) tr.1-05. - Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi.	
2	1.3. Phương pháp nghiên cứu đời. 1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.3.2. Một số phương pháp cụ thể. 1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. 1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận. 1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. 1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.	2/0/0	- Hiểu được phương pháp NC môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh - Hiểu được ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	Chương 2, TL [1], tr4 - 10. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
3	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Cơ sở thực tiễn 1.1.1. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 1.2. Cơ sở lý luận	2/0/0	Nắm được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh Nắm được các giai đoạn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trước 1911-1920	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1], tr11-23; chuẩn bị bài tập. <u>Bài tập:</u> Hãy làm rõ cơ sở lý luận và	

	1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam 1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại 1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin 1.3. Nhân tố chủ quan 1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh 1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.1. Thời kỳ trước ngày 5-6-1911 2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920					thực tiễn ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh	
4	Tiếp chương 2 2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930 2.4. Từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941 2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969 III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 3.1. Đối với cách mạng Việt Nam 3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại	2/0/0	- Nắm được các giai đoạn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trước 1911-1920 - nắm được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Việt Nam và thế giới .	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 3, TL [1], tr24-29 - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
5	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc 3.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc 3.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do,	2/0/0	Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT - Nắm được tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong cách mạng GPDT - Chống lại những luận điểm sai trái, chống phá xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu [1, trang 30-37] chuẩn bị bài tập. - Bài tập: Phân tích làm rõ những luận điểm sáng tạo	

	com no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân 3.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để 3.1.4. Độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 3.2. Cách mạng giải phóng dân tộc 3.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo. 3.2.3. Cách mạng GPDT phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng 3.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.					của hồ Chí minh trong cách mạng GPDT? - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
6	Chương 3: (tiếp theo) 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 3.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng CNXH ở Việt Nam 3.3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam 3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH	2/0/0	Hiếu tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH; xây dựng CNXH ở Việt Nam. - Nắm tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Giúp sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	Phần CB ở nhà: Khai thác TL [1, 49, chuẩn bị sẵn BT. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. - Phần CB trên lớp: thuyết	

	3.4.1. ĐLDT là cơ sở là tiền đề để tiến lên CNXH 3.4.2. CNXH là điều kiện để đảm bảo nền ĐLDT 3.4.3. Điều kiện để đảm bảo nền ĐLDT gắn liền với CNXH 3.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay. 3.5.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 3.5.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3.5.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 3.5.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.		ở Việt Nam.			trình, trao đổi, phản biện.	
7	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. 4.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Đảng phải trong sạch và vững mạnh 4.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh 4.2.2. Những nguyên tắc trong hoạt động của Đảng 4.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên - Kiểm tra tín chỉ 1	2/0/0	- Nắm và hiểu được vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam lại là cơ quan lãnh đạo. - Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Yêu cầu đối với Đảng phải trong sạch và - Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Khai thác TL [1, tr 51-57], chuẩn bị sẵn bài tập: Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Bài tập: - Phần CB trên lớp: thuyết	A2.1.

						trình, trao đổi, phản biện.	
8	Tiếp chương 4 4.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam 4.3.1. Nhà nước dân chủ 4.3.2. Nhà nước pháp quyền 4.3.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	2/0/0	- Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân - Nắm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước trong sạch vững mạnh thông qua kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong nhà nước.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Khai thác TL [1, 52-66] , chuẩn bị sẵn BT. Nhà nước pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.	
9	Tiếp chương 4 4.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước 4.4.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh 4.4.2. Xây dựng Nhà nước	2/0/0	- Hiểu được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu [67-69], chuẩn bị bài tập. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, thuyết trình, báo cáo, phản	

						biện	
10	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc 5.1.2. Lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc 5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc 5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất 5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.	2/0/0	- Hiểu và phân tích được vai trò của đại đoàn kết dân tộc; lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc; điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết dân tộc.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu [70-76], chuẩn bị bài tập. <u>Bài tập:</u> Làm rõ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, thuyết trình, báo cáo, phản biện	
11	5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế 5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức 5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế 5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2/0/0	- Hiểu và phân tích được sự cần thiết đoàn kết quốc tế. Nêu được lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức. Nguyên tắc của đoàn kết quốc tế. - Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu, chuẩn bị bài tập. BT: Đoàn kết quốc tế trong Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
12	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn	2/0/0	- Hiểu một số khái niệm về văn	CLO1 CLO2	- GV sử dụng tài	- Phần CB ở	

	hóa, đạo đức, con người 6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác. 6.1.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa		hóa và mối quan hệ văn hóa và các lĩnh vực khác	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	nhà: khai thác tài liệu [83-84, chuẩn bị bài tập. - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
13	Tiếp chương 6 6.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức 6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của con người cách mạng 6.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng 6.2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	2/0/0	- Nắm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu, chuẩn bị bài tập. <u>Bài tập:</u> Trách Phân tích nội dung xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh? - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
14	Chương 6 Tiếp theo 6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 6.3.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây	2/0/0	- Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, vai trò của con người, xây dựng con người. - Hiểu và vận dụng Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu, chuẩn bị bài tập. <u>Bài tập:</u> Phân tích quan điểm của	A2.2

	dựng con người.		theo tư tưởng Hồ Chí Minh.			Hồ Chí Minh về con người mới. Liên hệ tới tách nhiệm sinh viên? - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
15	Tiếp chương 6 6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người. - Kiểm tra tín chỉ 2	2/0/0	Giúp sinh viên hiểu được xây dựng văn hóa, đạo đức, con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu, chuẩn bị bài tập. - Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo cáo, phản biện	
Theo lịch thi	Thi cuối kỳ			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6			A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trương Thị Thu Hà	2024	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc Đại học - không chuyên LLCT)	Giáo trình nội bộ Trường ĐHQB
2	Bộ Giáo dục Đào tạo	2021	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học - không chuyên LLCT)	NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Song Thành	2006	Hồ Chí Minh - Tiểu sử, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội	NXB Lý luận, Hà Nội.
4	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	2003	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	máy tính, projector	1	Chương 1 đến 6

9. Holistic Rubric đánh giá

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% <= Đi học < 55%	55% <= Đi học < 70%	70% <= Đi học < 85%	Đi học >=85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thường hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	40%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%

		quy định.	chưa đúng thời gian quy định.	đúng thời gian quy định.		
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Rubric 3: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, tinh thần thoải mái có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

Quảng Trị, ngày 8 tháng 7 năm 2025

Trưởng khoa

KT. Trưởng bộ môn
P. Trưởng bộ môn phụ trách

Người biên soạn

TS. Vương Kim Thành

ThS Lương Thị Lan Huệ

ThS. Trương Thị Thu Hà